1. Chọn mô tả đúng cho khái niệm session liên quan đến Oracle server

**B. Là một kết nối riêng của một user đến oracle server**

1. Trình bày khái niệm hệ quản trị cơ sở dữ liệu:

**Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Database Management System - DBMS): Là một hệ thống phần mềm cho phép tạo lập cơ sở dữ liệu và điều khiển mọi truy cập đối với cơ sở dữ liệu đó.**

1. Từ khoá nào sau đây bắt đầu cho cú pháp sử dụng để thu hồi quyền hệ thống

**B.REVOKE**

1. Oracle database gồm:
2. **Cấu trúc vật lý và cấu trúc logic**
3. Control file và datafile
4. Tập hợp file và tiến trình
5. Tablespace và schema
6. Cấu trúc vật lý của oracle Database bao gồm:

**C. Control file, Data file, Redolog file**

1. Trong cấu trúc logic của Oracle database thì đối tượng nào sau đây là mức phân cấp logic thấp nhất:
2. **Datablock**
3. Chọn phát biểu đúng nói về mối quan hệ giữa Database và Schema trong Oracle:

**A. Mỗi instance có nhiều Database, và mỗi Database có nhiều schema**

B. Mỗi instance có một Database, và mỗi Database có một schema

C. Mỗi instance xem như có một database, trong Database có nhiều DB username, mỗi username có một schema tương ứng

D.Mỗi instance có nhiều Database, Trong Database có nhiều DB username, mỗi username có nhiều schema tương ứng

1. Hai thành phần chính của oracle server gồm :

**Oracle Instance và Oracle database**

1. Tiến trình nền(background process) nào sau đây có nhiệm vụ phục hồi lại những thay đổi redo log mở database cho user truy xuất phục hồi các transaction :
2. DBWr (Database writer process)
3. PMON (Process Moniter)
4. **SMON (System Moniter)**
5. LGWR
6. Trong Oracle user mặc định nào sau đây có quyền tác động đến bất kì schema có trong database:
7. Admin
8. SystemDBA
9. Scoot
10. **System**
11. Thành phần nào sau đây của Oracle ghi lại cấu trúc vật lý của cơ sở dữ liệu
12. **Control file**
13. Datafile
14. Schema
15. Datablock
16. Thông tin của chức danh (Role) được lưu tại đâu :

A.Data file

B. Schema

C. Database buffer cache

**D. Data Dictionary**

1. Từ khóa nào sau đây bắt đầu cho cú pháp sử dụng cấp quyền cho một user:
2. ALTER
3. REVOKE
4. DROP
5. **GRANT**
6. Các đối tượng nào sau đây là cấu trúc logic cho phép tham chiếu trực tiếp tới dữ liệu trong database như table, view, sequence, stored procedure:
7. Tablespace
8. Datablock
9. **Schema**
10. Extent
11. Thành phần nào sau đây không có trong SGA (System Global Area):
12. Shared pool
13. Redo log buffer
14. Database buffer cache
15. **Log writer process**
16. Hiển thị tên sản phẩm, mã sản phẩm và số lượng từng sản phẩm trong đơn đặt hàng có mã số 101. Cột số lượng được đặt tên là ORDERED

**SELECT s\_product.id AS "Mã sản phẩm", s\_product.name AS "Tên sản phẩm", s\_item.quantity AS "Ordered"**

**FROM s\_product, s\_ord, s\_item**

**WHERE s\_product.id = s\_item.product\_id AND s\_ord.id = s\_item.ord\_id AND s\_ord.id = 101;**

1. Tạo truy vấn dùng để liệt kê tất cả các nhân viên có tên chứa chữ “S”

**SELECT \***

**FROM s\_emp**

**WHERE first\_name LIKE '%S%';**

1. Tạo truy vấn thể hiện tên, mã khách hàng. Tên các cột là tên khách hàng, Mã khách hàng. Sắp xếp kết quả theo thứ tự giảm dần của mã khách hàng.

**SELECT name AS "Tên khách hàng", id AS "Mã khách hàng"**

**FROM s\_customer**

**ORDER BY id DESC;**

1. Kết quả đoạn code
2. Viết PL/SQL giải phương trình bậc 2